

Số: 34/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị N, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Trần Bảo T, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Cao Thị N và ông Trần Bảo T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị N và ông Trần Bảo T đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Bà Cao Thị N và ông Trần Bảo T có 01 chung tên Trần Ngọc Phương U, sinh ngày 20/4/2011. Bà N và ông T thống nhất giao Trần Ngọc Phương U cho bà N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Trần Bảo T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Trần

Ngọc Phương U mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi Trần Ngọc Phương U đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị N và ông Trần Bảo T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Cao Thị N đồng ý chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001654 ngày 10/3/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 - Khánh Hòa;
- Phòng khu vực 7 - Khánh Hòa;
- UBND xã Lâm Sơn;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khải Hoàng